

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST.

Ngày: 23/9/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức.
2. Ông Lâm Kim Mến.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 123/2020/QĐST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 193-197 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (*Theo Quyết định ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K và theo giấy ủy quyền số 758/UQ-CNST ngày 06/01/2020 của Giám đốc chi nhánh Sóc Trăng*), (có mặt).

Địa chỉ: Số 193 – 197, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Thạch Thị X, sinh năm 1977 (có mặt).

2/ Ông Thái H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thái Thị Bích Nh, sinh năm 2004 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Nn trình bày: Bà Thạch Thị X và ông Thái H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K – chi nhánh Sóc Trăng số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 173/18/HĐTD/2100-4672 ngày 02/4/2018. Thỏa thuận lãi suất trong hạn 13,5%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng ngay tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện tại đơn vị; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán. Giải ngân ngày 02/4/2018. Thời hạn vay 01 năm, ngày đến hạn trả nợ là ngày 02/4/2019. Hình thức thanh toán: Trả lãi định kỳ hàng tháng, trả gốc cuối kỳ. Thỏa thuận mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản thế chấp: Ông Thái H và bà Thạch Thị X đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo vay vốn theo hợp đồng thế chấp tài sản số 173/18/HĐTC-BDS/2100-4672 ngày 30/3/2018 là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, số vào sổ: CH02009, thửa 1403, tờ bản đồ số 8, diện tích 104,8m² (đất ở nông thôn 100m² và đất trồng cây lâu năm 4,8m²) do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và Thạch Thị X đứng tên tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng yêu cầu bà X và ông H thanh toán dứt nợ, bà X và ông H cam kết thanh toán nợ nhiều lần nhưng không thực hiện theo cam kết nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Trong thời gian vay, đến ngày 02/3/2019 bà X và ông H đã thanh toán một phần số tiền lãi trong hạn là 6.279.140 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Kể từ ngày 02/3/2019 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2020 bà X và ông H còn nợ tổng cộng tiền gốc và lãi là 66.216.724 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng, tiền phạt chậm trả 87.956 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị X và ông Thái H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 66.216.724 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng tiền phạt chậm trả 87.956 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp bà Thạch Thị X và ông Thái H không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan chức năng kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, sổ vào sổ: CH02009, thửa 1403, tờ bản đồ số 8, diện tích 104,8m² (đất ở nông thôn 100m² và đất trồng cây lâu năm 4,8m²) do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và Thạch Thị X đứng tên tọa lạc tại ấp Đại Ân, xã Đại Tâm, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để thu hồi nợ.

- *Tại phiên tòa bị đơn bà Thạch Thị X trình bày:* Bà X thừa nhận lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa là đúng. Bà và ông Thái H có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 173/18/HĐTD/2100-4672 ngày 02/4/2018. Trong thời gian vay đến ngày 02/3/2019 bà X và ông H đã thanh toán một phần số tiền lãi trong hạn là 6.279.140 đồng. Kể từ ngày 02/3/2019 đến nay không có thanh toán thêm khoản tiền nào. Hiện nay bà và ông H còn nợ của Ngân hàng TMCP K tổng cộng tiền gốc và lãi là 66.216.724 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng, tiền phạt chậm trả 87.956 đồng). Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm ăn thất bại, bà yêu cầu Ngân hàng gia hạn trả nợ cho bà thời hạn 01 năm bà sẽ cố gắng đi làm kiếm tiền trả nợ cho Ngân hàng. Nếu sau 01 năm bà và ông H không trả được nợ thì đồng ý để cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, sổ vào sổ: CH02009, thửa 1403, tờ bản đồ số 8, diện tích 104,8m² (đất ở nông thôn 100m² và đất trồng cây lâu năm 4,8m²) do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và Thạch Thị X đứng tên và căn nhà của bà và ông H gắn liền trên đất tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn ông Thái H:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết và Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng bị đơn ông Thái H không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

- *Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thị Bích Nh trình bày:* Thống nhất với ý kiến của bà X. Yêu cầu Ngân hàng gia hạn trả nợ cho bà X và ông H thời hạn 01 năm. Nếu sau 01 năm mà ông H và bà X không trả được nợ thì đồng ý để cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, sổ vào sổ: CH02009, thửa 1403, tờ bản đồ số 8, diện tích 104,8m² (đất ở nông thôn 100m² và đất trồng cây lâu năm 4,8m²) do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và bà Thạch Thị X đứng tên và căn nhà gắn liền trên đất do bà X, ông H và Thái Thị Bích Nh đang cùng quản lý, sử dụng tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để thu hồi nợ. Nếu Ngân hàng không đồng ý gia hạn thời gian trả nợ như nêu trên thì không đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn nhận đơn khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp, bị đơn bà Thạch Thị X, ông Thái H và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thị Bích Nh còn chưa chấp hành các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Thái H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Thái H.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu bà Thạch Thị X và ông Thái H phải trả số tiền nợ gốc và lãi. Buộc bà Thạch Thị X và ông Thạch H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 66.128.768 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Không chấp nhận một phần yêu cầu trả khoản tiền phạt chậm trả 87.956 đồng. Trong trường hợp bà Thạch Thị X và ông Thái H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc và lãi nêu trên hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp và bà Thạch Thị X, ông Thái H và Thái Thị Bích Nh có nghĩa vụ liên đới giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 173/18/HĐTC-BDS/2100-4672 ngày 30/3/2018 là Quyền sử dụng đất diện tích 104,8m², thửa số 1403, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, sổ vào sổ CH02009 do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và bà Thạch Thị X đứng tên cùng vật kiến trúc xây dựng trên đất là căn nhà kết cấu vách tường 10, cột bê tông cốt thép, mái tol xi măng, nền gạch men, phía trước nhà có 01 mái che khu sắt hộp, lợp tol sóng vuông tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để cơ quan thi hành án phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Đề nghị tuyên xử lý tiền thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn ông Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Thái H.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là chưa chính xác, nên cần xác định lại là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mới đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Bà Thạch Thị X và ông Thái H có vay của Ngân hàng Thương TMCP K số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng 173/18/HĐTD/2100-4672 ngày 02/4/2018. Thỏa thuận lãi suất trong hạn 13,5%/năm, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ

của Ngân hàng ngay tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,78%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện tại đơn vị; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giải ngân và chuyển giao cho bà X và ông H đầy đủ số tiền vay vào ngày 02/4/2018 theo như thỏa thuận trong hợp đồng, để bà X và ông H thực hiện mục đích bổ sung vốn mua bán, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng phía bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc như đã thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể: Đến ngày 02/4/2019 là đến hạn trả nợ gốc 50.000.000 đồng, nhưng bà X và ông H không thực hiện. Trong quá trình vay vốn, vào ngày 02/3/2019 bà X và ông H chỉ trả được một phần tiền lãi trong hạn là 6.279.140 đồng, đến nay không tiếp tục thanh toán là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị X và ông Thái H trả nợ gốc và lãi 66.216.724 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng tiền phạt chậm trả là 87.956 đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hoàn tất nợ. Xét thấy, riêng đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 87.956 đồng tính từ ngày 02/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2020 Ngân hàng yêu cầu buộc ông H và bà X thanh toán, mặc dù tại phiên tòa, bà X thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền phạt chậm trả lãi 87.956 đồng này nhưng số tiền phạt chậm trả lãi này là không phù hợp theo quy định của pháp luật, vì người vay đã chịu lãi suất quá hạn cũng chính là lãi phạt, nếu chấp nhận thêm tiền phạt chậm trả lãi nữa thì người vay phải chịu hai lần lãi phạt, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc và lãi 66.128.768 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

[2] Phần tiền lãi được tính tại thời điểm từ ngày 02/1/2019 có thay đổi lãi suất là 14%/năm cho đến nay, tính cụ thể như sau:

[2.1] Lãi trong hạn:

- Đối với phần nợ gốc 50.000.000đ: Từ ngày 02/3/2019 đến ngày 02/4/2019 là 31 ngày $(50.000.000đ \times 14\% \times 31 \text{ ngày})/360 = 594.521 \text{ đồng}$.

[2.2] Lãi quá hạn:

- Đối với phần nợ gốc 50.000.000đ: Từ ngày 03/4/2019 đến ngày 23/9/2020 là 509 ngày: $[(50.000.000đ \times 21\% \times 509 \text{ ngày})/360] = 15.534.247 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền gốc và lãi là 66.128.768 đồng.

Như vậy, buộc bà Thạch Thị X và ông Thái H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP phần K tiền nợ gốc và lãi là 66.128.768 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 15.534.247 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 173/18/HĐTD/2100-4672 ngày 02/4/2018 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Ngân hàng yêu cầu xử lý phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 173/18/HĐTC-BDS/2100-4672 ngày 30/3/2018 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, số vào sổ: CH02009 thửa 1403, tờ bản đồ số 8, diện tích 104,8m² (đất ở nông thôn 100m² và đất trồng cây lâu năm 4,8m²) do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018, cho ông Thái H và Thạch Thị X đứng tên tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Trên thửa đất 1403 nêu trên có căn nhà kết cấu vách tường 10, cột bê tông cốt thép, mái tol xi măng, nền gạch men, phía trước nhà có 01 mái che khu sắt hộp, lợp tol sóng vuông. Xét thấy, theo hợp đồng thế chấp này giữa Ngân hàng và bà Thạch Thị X, ông Thái H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được công chứng, chứng thực của cấp có thẩm quyền. Cho nên, trong trường hợp bà X và ông H không thực hiện việc liên đới trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3.2] Hiện nay tài sản thế chấp do bà Thạch Thị X, ông Thái H và Thái Thị Bích Nh cùng quản lý sử dụng nên khi Ngân hàng TMCP K có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì bà Thạch Thị X, ông Thái H và Thái Thị Bích Nh có nghĩa vụ liên đới giao tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 104,8m², thửa số 1403, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533 cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và Thạch Thị X đứng tên cùng vật kiến trúc xây dựng trên đất là căn nhà kết cấu vách tường 10, cột bê tông cốt thép, mái tol xi măng, nền gạch men, phía trước nhà có 01 mái che khu sắt hộp, lợp tol sóng vuông tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để cơ quan chức năng có thẩm quyền phát mãi theo hợp đồng thế chấp số 173/18/HĐTC-BDS/2100-4672 ngày 30/3/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Là 700.000 đồng, bà Thạch Thị X và ông Thái H phải liên đới chịu. Do Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng trước nên bà Thạch Thị X và ông Thái H phải có nghĩa vụ liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng TMCP K. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[5] Về án phí:

[5.1] Bị đơn bà Thạch Thị X và ông Thái H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.306.438 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[5.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000099 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 2.700.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K: Buộc bà Thạch Thị X và ông Thái H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền gốc và lãi tổng cộng là 66.128.768 đồng (trong đó, tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 594.521 đồng, nợ tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2020 là 15.534.247 đồng).

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc yêu cầu bà Thạch Thị X và ông Thái H trả tiền phạt chậm trả lãi số tiền là 87.956 đồng (tạm tính từ ngày 02/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2020).

[3] Kể từ ngày 24/9/2020, bà Thạch Thị X và ông Thái H còn phải liên đới chịu lãi trên nợ gốc là 50.000.000đ theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

[4] Trong trường hợp bà Thạch Thị X và ông Thái H không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền gốc và lãi nêu trên hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp và bà Thạch Thị X, ông Thái H và Thái Thị Bích Nh có nghĩa vụ liên đới giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 173/18/HĐTC-BDS/2100-4672 ngày 30/3/2018 là Quyền sử dụng đất diện tích 104,8m², thửa số 1403, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 245533, sổ vào sổ CH02009 do Ủy ban nhân dân huyện X cấp ngày 12/02/2018 cho ông Thái H và bà Thạch Thị X đứng tên cùng vật kiến trúc xây dựng trên đất là căn nhà kết cấu vách tường 10, cột bê tông cốt thép, mái tol xi măng, nền gạch men, phía trước nhà có 01 mái che khu sắt hộp, lợp tol sóng vuông tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Là 700.000 đồng, bà Thạch Thị X và ông Thái H phải liên đới chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã tạm ứng trước nên bà Thạch Thị X và ông Thái H phải liên đới nộp 700.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[6 Về án phí:

[6.1] Bị đơn bà Thạch Thị X và ông Thái H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.306.438 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[6.2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000099 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.700.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện X;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện X,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ